

Số: 75/2022/QĐST-DS

Long Biên, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/5/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: T, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thu H - Giám đốc chi nhánh Đồng Đa.

Người được ủy quyền lại : Bà Vũ Ngọc A - Phó giám đốc chi nhánh Đồng Đa.

Bi đơn: Anh Nguyễn Trần Trung A , sinh năm 1997

Cư trú: P Đô Thị V, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chị Bùi Thị H , sinh năm 1998

Cư trú: Lô P khu đô thị L phường T hành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Trần Trung A và chị Bùi Thị H công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 602.314.936 đồng trong đó bao gồm nợ gốc 575.838.783 đồng ; lãi trong hạn 15.027.816 đồng; lãi quá hạn 11.448.337 đồng. (Số liệu tính đến hết ngày 26/5/2022) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1924200093 ngày 30/08/2019.

2.2. Anh Nguyễn Trần Trung A và chị Bùi Thị H cam kết thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 602.314.936 đồng theo lộ trình như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/5/2022 thanh toán 82.000.000 đồng

Lần 2: Hạn cuối cùng ngày 30/6/2022 thanh toán 42.000.000 đồng
Lần 3: Hạn cuối cùng ngày 30/7/2022 thanh toán 42.000.000 đồng
Lần 4: Hạn cuối cùng ngày 30/8/2022 thanh toán 42.000.000 đồng
Lần 5: Hạn cuối cùng ngày 30/9/2022 thanh toán toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày 27/5/2022 Anh Nguyễn Trần Trung A và chị Bùi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc 575.838.783 đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Anh Nguyễn Trần Trung A và chị Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại mục 2. 2 nói trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật) để thu hồi khoản nợ gồm: 01 xe ô tô con nhãn hiệu: BMW, BKS: 30F-865.84, số loại: X5, số khung: 010000T96585, số máy: 09537N55B30A, màu sơn: Đen, sản xuất năm: 2016 theo 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 603839 (BKS 30F-865.84) (bản chính) do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/08/2019, chủ sở hữu: Ông Nguyễn Trần Trung A. Tài sản trên đã được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 2187 quyền số: 03/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2019 tại văn phòng công chứng Đặng Ngọc Quý, số 39, An Bình 1, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tài sản thế chấp đã được đăng ký bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 30/08/2019.

3. Về án phí: Bị đơn là anh Nguyễn Trần Trung A và chị Bùi Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.046.299 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 22.046.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0064777 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

- Nơi nhận:
- VKS ND quận Long Biên.
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- Những người tham gia tố tụng
- Chi cục THA dân sự quận Long Biên
- Lưu.

Nguyễn Thị Trâm Anh